

PHẦN IV: ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG**A. TUYÊN BỐ CHUNG**

- Điều kiện giao dịch chung là những điều khoản do PTF công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho các Khách hàng cá nhân vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức tại PTF, được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Đây là một phần không thể tách rời với Hợp đồng cho vay (sau đây gọi tắt là “**Hợp đồng**”) được ký giữa PTF và Bên Vay. Bằng việc ký xác nhận tại Hợp đồng, Bên Vay xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý tuân theo các quy định nêu tại Điều kiện giao dịch chung này.
- Bằng việc ký tại Hợp đồng, Bên Vay đồng ý và xác nhận (i) đã được PTF cung cấp, giải thích cụ thể và hiểu rõ mọi quy định có trong Điều kiện giao dịch chung này, (ii) đồng ý ràng buộc quyền và trách nhiệm đối với PTF theo Điều kiện giao dịch chung này và (iii) không có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào khác.

B. NỘI DUNG CHI TIẾT

Nội dung chi tiết của Điều kiện giao dịch chung này bao gồm 05 phần:

- Các điều kiện và điều khoản sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử tại PTF – Được áp dụng với các Khách hàng ký Hợp đồng bằng phương tiện điện tử.
- Quy định chung về cho vay– Được áp dụng cho tất cả các khách hàng cá nhân sử dụng sản phẩm cho vay không có tài sản bảo đảm của PTF.
- Điều kiện và điều khoản cho vay từng lần – Được áp dụng đối với các Khách hàng vay vốn theo phương thức cho vay từng lần.
- Điều kiện và điều khoản cho vay hạn mức – Được áp dụng đối với Khách hàng vay vốn theo phương thức cho vay hạn mức.
- Các Điều khoản riêng biệt – Được áp dụng đối với một số đối tượng Khách hàng theo quy định của PTF trong từng thời kỳ.

I. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG DỊCH VỤ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ TẠI PTF**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

- Hệ thống giao dịch điện tử của PTF: là ứng dụng hoặc hệ thống giao dịch điện tử theo thông báo từng thời kỳ của PTF.
- Khách hàng/KH: là cá nhân có thông tin kê khai vào hệ thống giao dịch điện tử của PTF tại thời điểm ứng dụng được tải và cài đặt vào phương tiện điện tử của cá nhân đó.
- Phương tiện điện tử: là các thiết bị hoạt động dựa trên công nghệ điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, hoặc công nghệ tương tự mà bằng việc sử dụng phương tiện này, KH có thể kết nối đến Hệ thống giao dịch điện tử của PTF để sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử do PTF cung cấp. Phương tiện điện tử bao gồm (nhưng không giới hạn) máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh...
- Các yếu tố xác thực Khách hàng: Bao gồm tên đăng nhập, (các) mật khẩu dịch vụ, mã bảo mật dùng một lần (OTP), Mobile Token, Hard Token, SMS Token, câu hỏi bảo mật, phương tiện điện tử kết nối, thực hiện giao dịch điện tử; các yếu tố bảo mật thẻ (PIN, số thẻ, thông tin thẻ), chữ ký số được chứng thực do nhà cung cấp dịch vụ do PTF chỉ định...
- Tên đăng nhập: là nhận dạng duy nhất, dưới bất kỳ tên nào mà KH chọn và đăng ký với PTF để đăng nhập vào Hệ thống giao dịch điện tử của PTF
- Mật khẩu: là bao gồm tất cả các cụm từ, mật mã, chữ số, ký hiệu hoặc các hình thức nhận dạng khác được bảo mật và được cung cấp cho KH/ hoặc được KH đăng ký với PTF mà cụm từ mật mã, chữ số hoặc các hình thức nhận dạng khác đó được sử dụng để kết nối với Hệ thống giao dịch điện tử của PTF khi KH sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử của PTF.
- Mã bảo mật dùng một lần (OTP): Là mật khẩu truy cập sử dụng một lần cho mỗi giao dịch trên phương tiện điện tử, phát sinh và chỉ có giá trị trong 1 khoảng thời gian nhất định. Tùy từng giao dịch PTF sẽ cung cấp cho KH mã OTP bằng các phương thức phù hợp với từng giao dịch và theo quy định của PTF từng thời kỳ, bao gồm nhưng không giới hạn các phương thức như gửi qua địa chỉ thư điện tử, hoặc tin nhắn SMS tới số điện thoại di động mà KH đã đăng ký với PTF, hoặc hình thức hợp pháp khác.
- Mobile token: Phần mềm cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại di động/máy tính bảng) chạy các hệ điều hành phổ biến hiện nay như iOS (iPhone, iPad...), Android, Windows Mobile, các điện thoại hỗ trợ java, có chức năng tạo OTP.
- Hard Token: là thiết bị tách rời có chức năng tạo OTP.
- SMS Token: hệ thống tự động gửi OTP đến số điện thoại di động đăng ký sử dụng của Khách hàng khi Khách hàng thực hiện các lệnh/chỉ thị giao dịch/thanh toán.
- Sự kiện bất khả kháng: là những sự kiện xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn bởi động đất, lũ, lụt, hạn hán, cháy, nổ, dịch bệnh, thiên tai, thảm họa, chiến tranh, khủng bố, sự thay đổi của pháp luật, quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, việc hỏng, lỗi, gián đoạn của Hệ thống giao dịch điện tử, hệ thống máy tính, việc mất dữ liệu do sự cố về nguồn điện hoặc các trục trặc về máy móc đối với hệ thống lưu trữ và/hoặc truy xuất thông tin.
- Dịch vụ: là dịch vụ giao dịch điện tử Khách hàng và PTF thỏa thuận tại HĐ này.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

- Được quyền đăng nhập Hệ thống giao dịch điện tử của PTF để sử dụng các dịch vụ điện tử do PTF cung cấp.
- Có quyền tra soát/khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ theo quy định pháp luật và theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ. Để tra soát/khiếu nại, khách hàng gửi văn bản đề nghị tra soát/khiếu nại về

địa chỉ của PTF hoặc gọi điện tới Hotline 1900232356 để được hỗ trợ. Trường hợp khiếu nại của Khách hàng không liên quan đến lỗi của PTF, Khách hàng đồng ý chi trả các chi phí phát sinh từ việc xử lý khiếu nại theo quy định của PTF từng thời kỳ.

3. Có quyền yêu cầu PTF cập nhật các thông tin đăng ký sử dụng, yêu cầu cấp lại mật khẩu đăng nhập theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ.
4. Có trách nhiệm đọc, hiểu, tuân thủ và ràng buộc bởi các quy định và hướng dẫn liên quan đến Hợp đồng này trước khi sử dụng dịch vụ.
5. Cung cấp đầy đủ, chính xác các chứng từ, thông tin cần thiết theo yêu cầu của PTF khi đăng ký sử dụng dịch vụ và trong quá trình sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử; cam kết chịu mọi trách nhiệm đối với tính xác thực và đầy đủ của các thông tin này.
6. Thông báo cho PTF qua hotline 1900232356 hoặc bằng cách khác theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ nếu Khách hàng có bất kỳ sự thay đổi nào về các thông tin đã cung cấp/đăng ký tại Hợp đồng này (bao gồm cả trường hợp chuyển đổi thuê bao điện thoại hoặc khóa sim) trong quá trình thực hiện của Hợp đồng này và các hợp đồng cấp tín dụng điện tử cụ thể.
7. Quản lý, bảo đảm an toàn và bí mật các yếu tố xác thực của Khách hàng, phương tiện điện tử của Khách hàng. Khách hàng thực hiện các biện pháp cần thiết ở mức độ cao nhất nhằm kiểm soát, ngăn chặn, phòng chống việc sử dụng trái phép các yếu tố xác thực, phương tiện điện tử, bao gồm cả việc kịp thời sử dụng các biện pháp thích hợp để thông báo ngay cho PTF. Khách hàng sẽ tự gánh chịu rủi ro và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch điện tử đã được thực hiện do không quản lý, không bảo đảm an toàn và bí mật các yếu tố xác thực, phương tiện điện tử của mình theo quy định tại Hợp đồng và thông báo của PTF trong từng thời kỳ.
8. Chịu trách nhiệm áp dụng các biện pháp hợp lý nhằm đảm bảo tính an toàn, tính bảo mật, tính tương thích cho máy tính và/hoặc điện thoại và/hoặc các thiết bị di động khác... mà khách hàng sử dụng để kết nối và truy cập vào Hệ thống giao dịch điện tử của PTF; cài đặt và thường xuyên cập nhật các chương trình diệt virus trên các thiết bị cá nhân đảm bảo cài đặt đúng và cập nhật phiên bản ứng dụng mới nhất nhằm kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn việc sử dụng hoặc truy cập trái phép thông tin Đăng nhập của Khách hàng vào Hệ thống giao dịch điện tử của PTF.
9. Thông báo ngay lập tức cho PTF hoặc gọi qua Hotline 1900232356 khi phát hiện hoặc nghi ngờ có hiện tượng truy cập trái phép bằng thông tin Đăng nhập của Khách hàng hoặc nghi ngờ thông tin đăng nhập của Khách hàng không còn bảo mật hoặc Khách hàng làm mất thiết bị xác thực (nếu có).
10. Chịu trách nhiệm với các thiệt hại, mất mát do Khách hàng không thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn của PTF hoặc vi phạm bất kỳ cam kết, thỏa thuận nào với PTF theo các văn bản/tài liệu đã được ký kết.
11. Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của PTF

1. Có quyền thực hiện các biện pháp để khóa dịch vụ sau khi nhận được thông báo khóa dịch vụ của Khách hàng hoặc chủ động khóa/tạm khóa dịch vụ trong trường hợp đánh giá có nguy cơ phát sinh rủi ro.
2. Được phép sử dụng tất cả các thông tin liên quan đến Hợp đồng hoặc đến Khách hàng (trừ thông tin về các yếu tố xác thực Khách hàng (không bao gồm Tên đăng nhập của Khách hàng)) trong các trường hợp sau:
 - 2.1. Cung cấp cho nhân viên của PTF và/hoặc bên thứ ba khi các nhân viên này và/hoặc bên thứ ba cần phải biết thông tin để (i) thực thi các yêu cầu của khách hàng, (ii) thực hiện các thỏa thuận giữa PTF và Khách hàng, (iii) khuyến mại/cung cấp ưu đãi đặc quyền cho Khách hàng, (iv) cải thiện sản phẩm/dịch vụ của PTF, và (v) sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp giữa PTF, Khách hàng và các bên liên quan.
 - 2.2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật
 - 2.3. Cung cấp thông tin khi PTF cho rằng việc tiết lộ thông tin là cần thiết hoặc hợp lý để ngăn chặn, phát hiện các giao dịch bất hợp pháp hoặc nghi ngờ là bất hợp pháp, phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.
3. Có quyền miễn trừ trách nhiệm về những rủi ro, mất mát, thiệt hại của Khách hàng phát sinh khi sử dụng dịch vụ giao dịch điện tử trừ khi các thiệt hại, mất mát của Khách hàng phát sinh do lỗi chủ quan của PTF.
4. PTF có quyền tạm ngưng dịch vụ để bảo trì Hệ thống giao dịch điện tử của PTF sau khi đã thông báo cho Khách hàng qua tin nhắn tới số điện thoại mà Khách hàng đã đăng ký hoặc trên website của PTF hoặc tại trụ sở chính/chi nhánh/các điểm giới thiệu dịch vụ của PTF hoặc qua các hình thức hợp pháp khác.
5. Có quyền trì hoãn, và/hoặc tạm ngừng, và/hoặc từ chối cung cấp dịch vụ mà không cần báo trước khi xảy ra một hoặc các trường hợp sau:
 - 5.1. PTF nghi ngờ và/hoặc nhận được thông báo từ bên thứ ba về: (i) Giao dịch có dấu hiệu vi phạm pháp luật hay quy định nội bộ của PTF; (ii) Giao dịch có thể trực tiếp hoặc gián tiếp được sử dụng vì mục đích hoặc cho hành vi bất hợp pháp.
 - 5.2. PTF yêu cầu Khách hàng cung cấp thêm thông tin và/hoặc các tài liệu có liên quan trước khi thực hiện dịch vụ giao dịch điện tử và Khách hàng từ chối thực hiện theo yêu cầu.
 - 5.3. Theo quyết định, yêu cầu của pháp luật hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - 5.4. Các trường hợp mà PTF xác định rằng có yếu tố giả mạo, rủi ro, và/hoặc dấu hiệu gian lận, vi phạm quy định pháp luật và quy định nội bộ của PTF.

- 5.5. Khi phát hiện Khách hàng vi phạm bất kỳ nội dung nào tại Hợp đồng này hoặc bất kỳ cam kết, thỏa thuận hay Hợp đồng nào đã ký với PTF.
- 5.6. Khách hàng không đáp ứng các điều kiện thực hiện/tham gia vào giao dịch điện tử theo quy định của PTF.
- 5.7. Sự kiện bất khả kháng.
6. Bảo mật thông tin liên quan đến Khách hàng bao gồm cả các giao dịch Khách hàng theo quy định Pháp luật.
7. Giải quyết các yêu cầu tra soát và khiếu nại của Khách hàng liên quan đến việc ký kết và thực hiện giao dịch điện tử theo quy định pháp luật và quy định của PTF từng thời kỳ.
8. Ngoại trừ các trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng và các trường hợp đã thỏa thuận khác theo Hợp đồng này, PTF sẽ nỗ lực để cung cấp ổn định, thuận tiện và an toàn các dịch vụ giao dịch điện tử cho Khách hàng.
9. Các quyền và trách nhiệm khác theo Hợp đồng này và các quy định có liên quan Pháp luật.

Điều 4: Rủi ro phát sinh từ giao dịch điện tử:

Khi thực hiện các giao dịch điện tử, Khách hàng hiểu và thừa nhận rằng việc thực hiện các giao dịch điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng và cam kết chấp nhận mọi rủi ro, mất mát hoặc thiệt hại do những rủi ro tiềm tàng gây ra, trừ trường hợp có lỗi chủ quan của PTF. Những rủi ro tiềm tàng của các giao dịch điện tử bao gồm nhưng không giới hạn:

- Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp dịch vụ gây ra như: Đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch điện tử của Khách hàng;
- Hệ thống giao dịch điện tử của PTF gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, nhiễm virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch điện tử của Khách hàng;
- Máy tính, điện thoại và thiết bị di động khác của Khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc làm lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Khách hàng hoặc Tên đăng nhập của Khách hàng bị sử dụng một cách trái phép bởi một bên thứ ba;
- Giao dịch điện tử do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động ngay khi truyền đến Hệ thống giao dịch điện tử của PTF. PTF mặc nhiên xác nhận mọi giao dịch điện tử của Khách hàng thực hiện bằng Hệ thống giao dịch điện tử của PTF đều là đúng và do chính Khách hàng thực hiện. Vì vậy, mọi ý kiến cho rằng đó là nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch điện tử của Khách hàng đều không được chấp nhận.

II. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CHO VAY

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Phục vụ nhu cầu đời sống: là mục đích Khách hàng vay PTF để thanh toán các chi phí cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt của cá nhân, gia đình Khách hàng đó.
2. Tiêu dùng: Là mục đích Khách hàng vay PTF nhằm đáp ứng nhu cầu vốn mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng của Khách hàng, gia đình Khách hàng với tổng dư nợ cho vay tiêu dùng đối với một Khách hàng tại PTF không vượt quá 100 triệu đồng. Mức tổng dư nợ quy định tại khoản này không áp dụng đối với cho vay tiêu dùng để mua ô tô và sử dụng ô tô đó làm tài sản bảo đảm cho chính khoản vay đó theo quy định của pháp luật. Các nhu cầu vốn bao gồm: Mua phương tiện đi lại, đồ dùng, trang thiết bị gia đình; Chi phí học tập, khám, chữa bệnh, du lịch, văn hóa, thể dục, thể thao; Chi phí sửa chữa nhà ở.
3. Thời hạn cho vay: là khoảng thời gian được tính từ ngày tiếp theo của ngày PTF giải ngân vốn vay cho khách hàng cho đến thời điểm khách hàng phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận của PTF và khách hàng. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn cho vay là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần, thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Điều 2. Giải ngân khoản vay

1. Căn cứ vào phương thức giải ngân nêu tại Phần II của Hợp đồng đã ký, số tiền vay sẽ được giải ngân thông qua tài khoản thanh toán của Bên Vay/Bên thụ hưởng.
2. Chi phí phát sinh cho việc nhận khoản vay được thu bởi các đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán khoản giải ngân (nếu có) do Bên Vay chịu. Mọi tranh chấp, khiếu nại, sai sót phát sinh trong quá trình nhận khoản vay và/hoặc liên quan đến nhận khoản vay sẽ do Bên Vay và các đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán khoản giải ngân chịu trách nhiệm giải quyết.

Điều 3. Ngày nhận nợ

1. Với sản phẩm vay tiền mặt: Ngày nhận nợ là ngày mà PTF giải ngân thành công số tiền vay cho Bên Vay theo phương thức giải ngân nêu tại Phần II của Hợp đồng này;
2. Với sản phẩm vay trả góp: Ngày nhận nợ là ngày Hợp đồng này được giao kết và Bên vay đã nhận hàng hóa/dịch vụ hình thành từ vốn vay. Trường hợp ngày Hợp đồng được giao kết rơi vào ngày nghỉ/lễ theo quy định của Pháp luật hoặc PTF thì ngày nhận nợ được chuyển sang ngày làm việc tiếp theo. Bằng việc ký Hợp đồng này, Bên vay xác nhận và cam kết đã nhận hàng hóa/dịch vụ hình thành từ vốn vay theo đúng mục đích vay được quy định tại Phần II của Hợp đồng này.

Điều 4. Phương pháp tính lãi

1. Yếu tố xác định lãi vay:
 - 1.1. Thời hạn tính lãi: Được xác định từ ngày giải ngân khoản vay đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản vay (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - 1.2. Số dư nợ gốc thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn thực tế mà Bên Vay phải trả cho PTF.

- 1.3. Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế không đổi trong mỗi kỳ tính lãi.
- 1.4. Lãi suất áp dụng: được tính theo %/năm.
2. Tiền lãi vay trong hạn: được tính dựa vào (i) lãi suất trong hạn thông thường, (ii) số dư nợ gốc trong hạn và (iii) số ngày duy trì số dư nợ gốc trong hạn đó, và được tính trên cơ sở một (01) năm có ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.
3. Tiền lãi vay quá hạn:

Khi Bên Vay không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay, ngoài số tiền lãi vay trong hạn theo thoả thuận, Bên Vay phải thanh toán đồng thời:

 - a. Tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc quá hạn: Được tính dựa trên (i) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn, (ii) số dư nợ gốc quá hạn, (iii) thời gian tính từ thời điểm chuyển nợ quá hạn đến ngày Bên Vay thanh toán đầy đủ số dư nợ gốc quá hạn.
 - b. Tiền lãi quá hạn đối với số tiền lãi vay trong hạn bị chậm trả: được tính dựa trên (i) lãi suất áp dụng đối với đối với lãi chậm trả, (ii) số dư tiền lãi trong hạn bị chậm trả, (iii) thời gian chậm trả.

Điều 5. Thanh toán khoản vay

1. **Kỳ hạn trả nợ** (hay “Kỳ trả nợ”) là các khoảng thời gian trong Thời hạn cho vay mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó Bên vay phải trả một phần hoặc toàn bộ nợ gốc và lãi tiền vay cho PTF.
2. Nguyên tắc xác định Ngày thanh toán hàng kỳ, khoản phải trả hàng kỳ và số kỳ trả nợ:
 - 2.1. Ngày thanh toán hàng kỳ, kỳ thanh toán đầu tiên, khoản gốc lãi phải trả hàng kỳ và số kỳ trả nợ được xác định theo quy định tại Điều 1 Phần III & Điều 2 Phần IV Mục B của Điều kiện giao dịch chung.
 - 2.2. Ngày đáo hạn hợp đồng được xác định là ngày thanh toán của kỳ trả nợ cuối cùng.
 - 2.3. Ngày đến hạn thanh toán không phải là ngày làm việc của PTF thì Bên Vay sẽ nộp tiền vào tài khoản của PTF hoặc thực hiện giao dịch trả nợ tại các đơn vị thu hộ có hợp tác với PTF trước ngày đến hạn thanh toán.
 - 2.4. Ngày làm việc của PTF là các ngày trong tuần từ hai đến thứ sáu (không bao gồm ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ theo quy định của pháp luật). Tuy nhiên, PTF và Bên Vay thỏa thuận rằng trường hợp nêu PTF có thay đổi ngày làm việc, PTF sẽ thông báo thông tin này cho Bên Vay thông qua một hoặc nhiều hình thức hợp lệ theo Hợp đồng này.
3. Vào ngày thanh toán hàng kỳ, Bên vay phải thanh toán cho PTF các khoản chi phí sau:
 - 3.1. Phí dịch vụ thu hộ: Khi thanh toán khoản vay cho PTF qua dịch vụ thu hộ, Bên Vay có trách nhiệm thanh toán cho các đối tác cung cấp dịch vụ thu hộ phí dịch vụ thu hộ cho mỗi lần trả nợ, mức phí áp dụng theo quy định của đối tác thu hộ trong từng thời kỳ. Phí này không phải là phí do PTF thu và không nằm trong khoản vay của Bên Vay.
 - 3.2. Khoản nợ gốc và lãi phải trả hàng kỳ: được xác định cụ thể theo giá trị khoản vay, thời gian vay và điều kiện của từng loại sản phẩm cho vay của PTF được Bên Vay sử dụng và được PTF thông báo cho Bên Vay.
 - 3.3. Chi phí liên quan thu hồi nợ tại Mục 1.8 Điều 2 Phần II Các điều khoản cơ bản và các khoản bồi thường thiệt hại do sự vi phạm nghĩa vụ của Bên Vay (Nếu có)
4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mọi khoản trả của Bên Vay được thoả thuận thanh toán theo thứ tự:
 - 4.1. Tại bất kỳ thời điểm nào khi Khách hàng nộp tiền để thanh toán khoản vay, PTF sẽ thực hiện thu nợ trên từng khoản vay căn cứ theo tài khoản khách hàng nộp tiền với thứ tự sau:
 - (i) Thu phí dịch vụ thu hộ cho đại lý thu hộ (nếu có)
 - (ii) Thu các khoản nợ như sau:
 - Đối với khoản vay trong hạn, PTF thực hiện thu nợ theo thứ tự: nợ gốc, lãi tiền vay.
 - Đối với khoản vay bị quá hạn trả nợ, PTF thực hiện thu nợ theo thứ tự: nợ gốc quá hạn, tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn, các khoản lãi chậm trả. Đối với khoản vay có một hoặc một số kỳ hạn trả nợ bị quá hạn, PTF thực hiện thu nợ theo thứ tự: thu nợ gốc đã quá hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả, thu nợ gốc đến hạn, thu nợ lãi trên nợ gốc mà đến hạn chưa trả.
 - (iii) Chi phí liên quan thu hồi nợ tại Mục 1.8 Điều 2 Phần II Các điều khoản cơ bản và các khoản bồi thường thiệt hại do sự vi phạm nghĩa vụ của Bên Vay (Nếu có)
 - 4.2. PTF có quyền thay đổi thứ tự thu nợ này và sẽ thông báo cho Bên Vay năm (05) ngày trước ngày áp dụng, trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.
5. Bên Vay phải hoàn tất nghĩa vụ thanh toán trước hoặc vào ngày đến hạn thanh toán.
6. Việc thanh toán cần được thực hiện trực tiếp cho PTF qua các kênh thanh toán thông báo tại trang thông tin điện tử <https://www.ptf.com.vn> trong từng thời kỳ, Bên Vay không thanh toán bằng tiền mặt cho bất kỳ cá nhân nào (kể cả nhân viên đại diện kinh doanh của PTF) trừ trường hợp được PTF uỷ quyền bằng văn bản và cung cấp phiếu thu/chứng từ hợp lệ.
7. Mọi khoản thanh toán của Bên Vay chỉ được coi là đã thanh toán thành công khi khoản thanh toán đó được ghi có vào tài khoản thanh toán của PTF và có đầy đủ, chính xác thông tin thanh toán như yêu cầu của PTF. Bên Vay phải lưu trữ (các) chứng từ thanh toán để làm cơ sở giải quyết khiếu nại hoặc tranh chấp xảy ra (nếu có). Mọi tranh chấp, khiếu nại, sai sót phát sinh trong quá trình thanh toán (thực hiện qua tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, đơn vị thu hộ...) sẽ do Bên Vay và Bên thứ ba tự giải quyết, trừ trường hợp do lỗi của PTF.
8. Mọi trường hợp chậm thanh toán khoản vay phát sinh do lỗi của (các) Bên thứ ba (đơn vị thu hộ, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán...) đều không miễn trừ nghĩa vụ của Bên Vay cũng như không làm ảnh hưởng đến các quyền của PTF theo Hợp đồng này.

9. Hai bên đồng ý rằng:

- 9.1. Khoản tiền thanh toán còn dư > 100.000 VND (một trăm nghìn đồng) tại ngày tắt toán Hợp đồng mà trong vòng 06 (sáu) tháng Bên Vay không phát sinh khoản vay nào khác tại PTF và không có yêu cầu hoàn trả sẽ thuộc về PTF;
- 9.2. Khoản tiền thanh toán còn dư ≤ 100.000 VND (một trăm nghìn đồng) sẽ thuộc về PTF nếu tại thời điểm tắt toán Hợp đồng mà Bên Vay (i) không còn Khoản vay nào khác tại PTF và (ii) không có yêu cầu hoàn trả.

Điều 6. Chuyển nợ quá hạn và cơ cấu thời hạn trả nợ

1. Nếu Bên Vay không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc nào theo quy định tại Hợp đồng và Điều kiện giao dịch chung này vào ngày đến hạn thanh toán tương ứng, thì khoản nợ gốc đó sẽ bị chuyển nợ quá hạn vào ngày tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán và chịu lãi suất quá hạn, khoản tiền lãi chưa thanh toán phải chịu lãi suất chậm trả.
2. Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ không được áp dụng cho khoản vay theo quy định tại Hợp đồng này trừ trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của PTF.

Điều 7. Sự kiện vi phạm – điều chỉnh, chấm dứt Hợp đồng.

1. PTF có quyền quyết định điều chỉnh giảm Hạn mức cho vay và/hoặc Thời hạn duy trì hạn mức và/hoặc dừng giải ngân, và/hoặc thu hồi nợ trước hạn và/hoặc chấm dứt Hợp đồng khi xảy ra một hoặc các Sự kiện vi phạm sau:
 - 1.1. Khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu và/hoặc đưa ra tuyên bố, bảo đảm không chính xác, không trung thực và/hoặc không đầy đủ vì bất kỳ lý do nào;
 - 1.2. Khách hàng chậm thanh toán lãi vay, nợ gốc và/hoặc các khoản phải thanh toán được quy định tại Hợp đồng này, đã được PTF yêu cầu thực hiện, nhưng Khách hàng không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ;
 - 1.3. Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ hoặc cam kết nào quy định tại Hợp đồng này, đã được PTF yêu cầu nhưng Khách hàng không khắc phục hoặc khắc phục không đầy đủ;
 - 1.4. Khách hàng mất tích hoặc đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ liên lạc hoặc trong thời gian 03 tháng không liên lạc được; bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị bắt, bị khởi tố bị can, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc là bị đơn hoặc người có nghĩa vụ liên quan trong vụ việc/vụ án Hình sự/Dân sự/Lao động/Hành chính;
 - 1.5. Khách hàng vi phạm các điều kiện về lịch sử tín dụng của PTF trong từng thời kỳ;
 - 1.6. Xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng bất lợi đối với tài sản, tình hình tài chính làm Khách hàng mất khả năng trả nợ;
 - 1.7. Các trường hợp khác theo quy định của PTF và/hoặc pháp luật trong từng thời kỳ.
2. Trong trường hợp xảy ra một trong các vi phạm tại Khoản 1 nêu trên, Khách hàng đồng ý rằng PTF được quyền sử dụng các biện pháp quy định tại Bản Điều Khoản Điều Kiện này, các biện pháp khác phù hợp với quy định của PTF và quy định của pháp luật để đôn đốc, thu hồi nợ.
3. Trường hợp Khách hàng có nhiều hơn một Hợp đồng cho vay với PTF và Khách hàng vi phạm bất kỳ Hợp đồng nào thì PTF có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và thu hồi nợ trước hạn đối với các Hợp đồng còn lại.
4. Hợp đồng này sẽ bị chấm dứt trước hạn/thu hồi nợ trước hạn kể từ ngày PTF gửi thông báo bằng văn bản hoặc gọi điện hoặc gửi tin nhắn đến số điện thoại Khách hàng đăng ký hoặc các hình thức hợp pháp khác quy định trong Hợp đồng. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh (nếu có), các khoản phạt (nếu có), lãi, lãi chậm trả và nợ gốc phát sinh cho PTF trong Thời hạn nêu tại Thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn và/hoặc chấm dứt Hợp đồng trước hạn. Nếu Bên Vay không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và/hoặc tiền lãi vay nào trước thời hạn được PTF nêu trong thông báo chấm dứt trước hạn, thì khoản nợ gốc và/hoặc tiền lãi vay đó sẽ bị chuyển quá hạn và các quy định tại Điều 6 Phần II Mục B của Điều kiện giao dịch chung.
5. Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước hạn, quyền yêu cầu Khách hàng hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng này của PTF vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp đồng chấm dứt.
6. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều này không làm phát sinh bất kỳ trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm nào (nếu có) đối với PTF. Bên Vay phải bồi thường cho PTF toàn bộ thiệt hại, tổn thất, chi phí và phí tổn mà PTF phải gánh chịu vì sự vi phạm của Bên vay tại Khoản 1 Điều này.

Điều 8. Chuyển nhượng và thế chấp

1. PTF được toàn quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ hoặc thế chấp các quyền và nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng này cho (các) Bên thứ ba hoặc nhận thế chấp các khoản phải thu theo quy định Pháp luật Việt Nam.
2. Bên Vay không được phép chuyển nhượng nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho (các) Bên thứ ba nào khác, trừ khi được sự chấp nhận bằng văn bản của PTF.

Điều 9. Biện pháp đôn đốc và thu hồi nợ

1. Khách hàng đồng ý rằng PTF được quyền sử dụng các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành bao gồm nhưng không giới hạn các hình thức liên lạc trực tiếp và gián tiếp.
2. Thời gian nhắc nợ hàng ngày không sớm hơn 07 (bảy) giờ và không trễ hơn 21 (hai mươi một) giờ. Số lần nhắc nợ không quá 05 (năm) lần/01 (một) ngày.
3. PTF không nhắc nợ, đòi nợ, gửi thông tin về việc thu hồi nợ của Khách hàng đến các tổ chức, cá nhân không có nghĩa vụ trả nợ cho PTF, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Bảo mật và sử dụng thông tin

1. PTF có trách nhiệm bảo đảm an toàn, bí mật thông tin do Bên Vay cung cấp tại Hợp đồng hoặc được thay đổi, cập nhật trong

quá trình thực hiện Hợp đồng (gọi chung là “Thông tin của Bên Vay”). PTF chỉ được phép cung cấp Thông tin của Bên Vay trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và trong các trường hợp quy định tại các Khoản 2 Điều này.

2. Bên Vay cho phép PTF thu thập, sử dụng, chia sẻ các Thông tin của Bên Vay và/hoặc khoản vay của Bên Vay cho Bên thứ ba có liên quan nhằm thực hiện Hợp đồng hoặc cho các mục đích:
 - 2.1. Thế chấp hoặc chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của PTF theo quy định tại Hợp đồng này;
 - 2.2. Đăng ký giao dịch bảo đảm;
 - 2.3. Trực tiếp hoặc thông qua Bên thứ ba thực hiện các đánh giá và phân tích liên quan đến Bên Vay để phục vụ cho mục đích đánh giá và kiểm soát rủi ro;
 - 2.4. Cung cấp, tra cứu và sử dụng các thông tin từ Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam và các công ty thông tin tín dụng khác;
 - 2.5. Phục vụ cho việc sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số, chuyển phát, đối tác liên kết kinh doanh và các nhà cung cấp khác;
 - 2.6. Hoạt động mua bán nợ với bên mua nợ;
3. Bên Vay đồng ý cho PTF ghi âm cuộc gọi phục vụ quá trình thẩm định và cho vay giữa PTF và Bên Vay. PTF có quyền lưu trữ và sử dụng ghi âm cuộc gọi nhằm thực hiện việc thu hồi nợ và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền nếu có yêu cầu.

Điều 11. Thông báo

PTF và Bên Vay đồng ý rằng tất cả các trao đổi giữa hai (02) bên liên quan đến Hợp đồng được coi là hợp lệ nếu được thực hiện thông qua một trong các phương thức và nội dung thông báo quy định dưới đây.

1. Phương thức thông báo
 - 1.1. Gửi vào thư điện tử (email) của Bên Vay cung cấp và email chính thức của PTF;
 - 1.2. Gửi tin nhắn SMS đến số điện thoại đăng ký của Bên Vay;
 - 1.3. Gọi đến số điện thoại đăng ký của Bên Vay và tổng đài của PTF;
 - 1.4. Bằng văn bản gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ của Các Bên nêu tại Hợp đồng hoặc địa chỉ mới nhất đã được Các Bên thông báo thay đổi;
 - 1.5. Công cụ trao đổi thông tin tại trang thông tin điện tử <https://www.ptf.com.vn> hoặc (các) ứng dụng điện thoại của PTF cho phép Bên Vay sử dụng;
 - 1.6. Tin nhắn được gửi từ ứng dụng mạng xã hội chính thức của PTF (zalo, facebook...) đến tài khoản mạng xã hội tương ứng của Bên Vay.

Ngoài phương thức gửi qua đường bưu điện được coi là được tiếp nhận (bởi bên nhận) vào ngày làm việc thứ ba sau ngày thông tin đó được giao cho đơn vị dịch vụ bưu chính, các phương thức trao đổi còn lại được coi là đã tiếp nhận bởi Bên Vay ngay tại thời điểm việc trao đổi thông tin đó được thực hiện thành công.

2. Nội dung thông báo
 - 2.1. Lịch trả nợ gốc và/hoặc lãi của khoản vay khi có điều chỉnh.
 - 2.2. Phương pháp tính lãi tiền vay, loại phí và mức phí áp dụng đối với khoản vay. Thông báo trước ngày áp dụng nội dung điều chỉnh tối thiểu 15 (mười lăm) ngày trừ khoản vay dành cho Người thân Cán bộ nhân viên PTF;
 - 2.3. Việc trả nợ trước hạn của Bên Vay theo quy định tại Hợp đồng. Thông báo của PTF về kế hoạch trả nợ gốc, lãi đối với dư nợ gốc còn lại trong trường hợp Bên Vay trả nợ trước hạn một phần khoản vay.
 - 2.4. Bất kỳ khoản nợ gốc nào bị chuyển thành nợ gốc bị quá hạn do Bên Vay chậm thanh toán. Nội dung thông báo bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về (i) số dư nợ gốc bị quá hạn, (ii) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (iii) lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.
 - 2.5. Khi chấm dứt Hợp đồng trước hạn hoặc thu hồi nợ trước hạn. Nội dung thông báo bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin về (i) thời điểm Hợp đồng bị chấm dứt trước hạn hoặc thu hồi nợ trước hạn, (ii) số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn; (iii) thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, (iv) thời điểm chuyển nợ quá hạn, và (v) lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn
 - 2.6. Sự thay đổi về hạn mức cho vay, thời gian duy trì hạn mức.
 - 2.7. Các nội dung khác theo thỏa thuận của hai Bên trong Hợp đồng này.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Bên Vay

1. Quyền của Bên Vay
 - 1.1. Từ chối yêu cầu của PTF không đúng với (các) thỏa thuận trong Hợp đồng;
 - 1.2. Đề nghị PTF cung cấp thông tin về (các) sản phẩm cho vay, dự thảo Hợp đồng, phương pháp tính lãi, mức lãi suất, yêu cầu cập nhật thông tin liên lạc và các yêu cầu khác có liên quan đến thỏa thuận cho vay;
 - 1.3. Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp đồng theo quy định của pháp luật.
2. Nghĩa vụ của Bên Vay
 - 2.1. Cung cấp tài liệu liên quan đến khoản vay để PTF thực hiện thẩm định và quyết định cho vay, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của thông tin và tài liệu đã cung cấp cho PTF.
 - 2.2. Thông báo qua tổng đài 1900232356 hoặc bằng cách khác theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ cho PTF nếu Bên

- vay có bất kỳ sự thay đổi nào về các thông tin đã cung cấp trong Hợp đồng trong toàn bộ thời gian vay vốn.
- 2.3. Sử dụng vốn vay đúng mục đích theo quy định của pháp luật, cung cấp chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay, phương án sử dụng vốn vay khi có yêu cầu từ PTF hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền, hoàn trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng thời hạn đã thỏa thuận với PTF, và thực hiện đúng các nội dung thỏa thuận khác tại Hợp đồng.
 - 2.4. Trong trường hợp Bên Vay thanh toán không đầy đủ/đúng hạn theo thỏa thuận, Bên Vay sẽ chịu phạt Hợp đồng, mức phạt được quy định tại Khoản 3 Điều 4 Phần II Mục B của Điều kiện giao dịch chung.
 - 2.5. Chịu trách nhiệm chi trả tất cả các khoản chi phí cho PTF liên quan đến việc thu hồi nợ trong trường hợp Bên vay vi phạm nghĩa vụ đối với PTF, bao gồm nhưng không giới hạn: chi phí luật sư, các loại phí liên quan đến hoạt động điều tra thu thập thông tin, hoạt động xét xử, thi hành án tại các cơ quan công an/ cảnh sát điều tra, tòa án các cấp và cơ quan thi hành án có thẩm quyền.
 - 2.6. Thực hiện đúng theo nội dung của Hợp đồng và (các) thông báo từ PTF có liên quan đến Bên Vay (nếu có).

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ PTF

1. Quyền của PTF
 - 1.1. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của Bên Vay.
 - 1.2. Từ chối giải ngân và chấm dứt/hủy Hợp đồng khi Bên Vay không cung cấp đầy đủ, trung thực các tài liệu yêu cầu hoặc vi phạm bất cứ nghĩa vụ/cam kết nào quy định tại Hợp đồng.
 - 1.3. Hủy hợp đồng khi Bên Vay trả hàng hóa hình thành từ vốn vay đáp ứng chính sách đổi trả của PTF trong từng thời kỳ.
 - 1.4. Bán nợ theo quy định của pháp luật.
 - 1.5. Quyết định miễn, giảm lãi tiền vay, phí (nếu có) cho Bên Vay.
 - 1.6. Thực hiện các biện pháp thu hồi nợ phù hợp với quy định pháp luật.
 - 1.7. Khởi kiện khi Bên Vay vi phạm Hợp đồng.
2. Nghĩa vụ của PTF
 - 2.1. Cung cấp đầy đủ thông tin trước khi Bên Vay đề nghị vay.
 - 2.2. Thực hiện đúng theo nội dung của Hợp đồng và (các) thông báo khác có liên quan đến Bên Vay (nếu có).

III. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHO VAY TỪNG LẦN

Điều 1. Thanh toán khoản vay

1. Khoản gốc và lãi phải trả hàng kỳ là bằng nhau, trừ khoản phải trả của kỳ đầu tiên và kỳ cuối cùng có thể khác so với khoản phải trả hàng kỳ hoặc trừ trường hợp sản phẩm có quy định khác, phụ thuộc vào thời hạn tính lãi.
2. Nguyên tắc xác định ngày thanh toán hàng kỳ, kỳ thanh toán đầu tiên và số kỳ trả nợ như sau:

Ngày giải ngân hợp đồng	Ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ	Kỳ thanh toán đầu tiên	Số kỳ trả nợ
01 - 25	Ngày trùng với ngày giải ngân	Tháng N+1	Bằng Thời hạn cho vay
26 - 27	Ngày 05	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1
28 - 29	Ngày 06	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1
30 - 31	Ngày 07	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1

(Trong đó, Tháng N là tháng giải ngân, Thời hạn cho vay được tính bằng tháng và được quy định tại Phần II của Hợp đồng)

Điều 2. Trả nợ trước hạn

1. Trong thời hạn hiệu lực Hợp đồng, nếu số tiền thanh toán nhiều hơn khoản trả hàng tháng nhưng không đủ để trả nợ toàn bộ khoản vay, Bên Vay đồng ý rằng số tiền chênh lệch này sẽ được PTF hỗ trợ quản lý và không được hưởng lãi. Vào ngày thanh toán của các kỳ trả nợ tiếp theo, PTF có quyền nhưng không có nghĩa vụ trừ số tiền chênh lệch này vào (các) kỳ trả nợ tiếp theo theo thứ tự thanh toán được quy định tại Hợp đồng.
2. Điều kiện để Bên Vay trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay:
 - 2.1. Đã thông báo đến PTF ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày đến hạn thanh toán của kỳ trả nợ có yêu cầu trả nợ trước hạn và được sự chấp thuận từ PTF;
 - 2.2. Đã thanh toán đầy đủ ít nhất 4 kỳ trả nợ hoặc số kỳ trả nợ tối thiểu khác theo quy định của PTF đối với từng sản phẩm cụ thể;
 - 2.3. Đã thanh toán đầy đủ: khoản trả hàng tháng của kỳ trả góp có yêu cầu trả nợ trước hạn, các khoản phát sinh khác tính đến ngày trả nợ trước hạn và số tiền gốc còn lại tính từ kỳ trả nợ tiếp theo kỳ có yêu cầu trả nợ trước hạn;
 - 2.4. Đã thanh toán đầy đủ phí trả nợ trước hạn: 5% trên dư nợ gốc trong hạn tại thời điểm tắt toán trước hạn.
3. Trường hợp Bên Vay không thanh toán đủ số tiền để trả nợ trước hạn toàn bộ khoản vay như Khoản 2 Điều này, tùy thuộc chính sách của PTF trong từng thời kỳ, PTF có thể hỗ trợ thu nợ khoản vay một phần trước hạn và Bên Vay đồng ý trả nợ trước hạn một phần khoản vay đó.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHO VAY HẠN MỨC

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Cho vay hạn mức: Là hình thức cho vay mà PTF xác định và thỏa thuận với Bên Vay một mức dư nợ cho vay tối đa được

duy trì trong một khoảng thời gian nhất định. Trong hạn mức cho vay, PTF thực hiện cho vay từng lần, tương ứng với mỗi lần đề nghị giải ngân của Khách hàng. Mỗi năm ít nhất một lần, PTF xem xét, xác định lại mức dư nợ cho vay tối đa và thời gian duy trì mức dư nợ này phù hợp với khả năng tài chính của Khách hàng.

- Hạn mức cho vay khả dụng: Là số tiền tối đa mà Bên Vay có thể rút vốn tại PTF tại từng thời điểm, số tiền này bằng Hạn mức cho vay trừ đi dư nợ gốc còn lại tại thời điểm đó.
- Thời hạn duy trì hạn mức: Là khoảng thời gian mà tại đó Bên Vay được phép rút vốn vay. Thời gian duy trì hạn mức tối đa là 12 tháng và có thể được rút ngắn hoặc kết thúc trước thời hạn nếu phát sinh sự kiện vi phạm quy định tại Điều 7 Phần II Mục B của Điều kiện giao dịch chung. Định kỳ, PTF sẽ thực hiện xem xét, xác định lại thời hạn duy trì hạn mức và thông báo cho Bên Vay bằng một trong các hình thức đã thỏa thuận nếu có bất kỳ sự thay đổi nào về thời gian duy trì hạn mức so với các nội dung đã thông báo và/hoặc thỏa thuận với Bên Vay trước đó.
- Bất cứ khi nào, sau ngày nhận được thông báo lần đầu của PTF về việc gia hạn thời hạn duy trì hạn mức, nếu Bên Vay có nhu cầu tăng Hạn mức cho vay, Bên Vay có thể yêu cầu PTF tăng Hạn mức cho vay bằng cách gọi điện qua tổng đài 1900232356. PTF sẽ xem xét, phê duyệt về việc tăng hạn mức cho vay cho Bên Vay trên cơ sở đánh giá các thông tin, tài liệu mà Bên Vay bổ sung theo quy định của PTF trong từng thời kỳ.

Điều 2. Khoản phải trả hàng kỳ

- Khoản gốc và lãi phải trả hàng kỳ bao gồm các khoản nợ gốc và lãi phải trả hàng kỳ của các khoản vay từng lần còn dư nợ của Hợp đồng này tính đến thời điểm tính toán.
 - Khoản gốc và lãi phải trả hàng kỳ = 2.5% x dư nợ gốc trong hạn tại ngày thanh toán hàng kỳ + Số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc trong kỳ theo số ngày thực tế.
 - Riêng Kỳ trả nợ cuối cùng, Bên Vay phải thanh toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại + Số tiền lãi đã phát sinh nhưng chưa thanh toán + Các khoản chi phí khác chưa thanh toán cho PTF (nếu có).
- Nguyên tắc xác định ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ, kỳ thanh toán đầu tiên và số kỳ thanh toán như sau:

Ngày ký hợp đồng	Ngày đến hạn thanh toán hàng kỳ	Kỳ thanh toán đầu tiên	Số kỳ thanh toán
01 - 25	Ngày trùng với ngày ký hợp đồng	Tháng N+1	Bằng Thời hạn hạn mức
26 - 27	Ngày 05	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1
28 - 29	Ngày 06	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1
30 - 31	Ngày 07	Tháng N+2	Bằng Thời hạn cho vay trừ 1

(Trong đó, Tháng N là tháng giải ngân, Thời hạn cho vay được tính bằng tháng và được quy định tại Phần II của Hợp đồng)

Điều 3. Hợp đồng cho vay từng lần

- Ngoại trừ ngày thanh toán hàng kỳ và 03 (ba) ngày trước ngày thanh toán hàng kỳ, bất kỳ lúc nào sau khi ký Hợp đồng cho vay hạn mức và trong thời hạn duy trì hạn mức, Bên Vay có thể đề nghị PTF cho vay và giải ngân vốn vay từng lần.
- Đề nghị cho vay từng lần của Bên Vay sẽ được PTF chấp thuận và thực hiện khi và chỉ khi thỏa mãn các điều kiện sau (các điều kiện này có thể được sửa đổi, bổ sung theo quy định của PTF trong từng thời kỳ):
 - Tại thời điểm yêu cầu vay từng lần cụ thể, Bên Vay không có nợ quá hạn đối với bất kỳ khoản vay nào tại PTF;
 - Số tiền yêu cầu giải ngân tối thiểu 1,000,000 VND (Một triệu đồng Việt Nam) và tối đa bằng Hạn mức khả dụng còn lại của Bên Vay tại thời điểm yêu cầu giải ngân. Trong đó: Hạn mức khả dụng còn lại = Hạn mức cho vay – Dư nợ gốc còn lại;
 - Thời hạn cho vay của khoản vay từng lần phải kết thúc vào ngày kết thúc thời hạn của Hợp đồng cho vay hạn mức;
 - Thời gian duy trì hạn mức còn hiệu lực;
 - Các điều kiện khác theo quy định của PTF trong từng thời kỳ.

Điều 4. Trả nợ trước hạn

- Bất cứ thời điểm nào trong thời hạn của Hợp đồng, Bên Vay được thanh toán trước hạn một phần hoặc toàn bộ dư nợ của khoản vay hạn mức (bao gồm cả tiền gốc, lãi và các khoản phí, chi phí phát sinh (nếu có) và phí phạt vi phạm Hợp đồng (nếu có) nhưng chưa tất toán Hợp đồng: Bên Vay nộp tiền tại đại lý thu hộ có hợp tác với PTF hoặc nộp tiền vào tài khoản của PTF; đồng thời thông báo cho PTF qua số điện thoại tổng đài 1900232356/ hoặc qua các công cụ khác được PTF chấp thuận trong từng thời kỳ để được xử lý thanh toán trước hạn. Trong trường hợp này, Bên Vay không phải nộp phí trả nợ trước hạn và đồng ý rằng PTF sẽ khấu trừ các khoản thanh toán trước hạn này vào dư nợ gốc.
- Trường hợp Bên Vay yêu cầu tất toán Hợp đồng khi Thời hạn duy trì hạn mức vẫn còn hoặc khi Thời hạn duy trì hạn mức đã hết nhưng Bên Vay vẫn còn dư nợ theo Hợp đồng: Bên Vay phải thông báo cho PTF qua số điện thoại tổng đài 1900232356 hoặc Ứng dụng điện tử của PTF và nhận được sự đồng ý của PTF. Khi đó, Bên Vay phải thanh toán cho PTF một lần các khoản tiền bao gồm:
 - Phí trả nợ trước hạn: 5% trên dư nợ gốc trong hạn tại thời điểm tất toán trước hạn nhưng tối thiểu 1,650,000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng Việt Nam); trừ trường hợp Bên Vay là đối tượng thỏa mãn quy định tại Phần V Mục B của Điều kiện giao dịch chung.

- 2.2. Khoản lãi phải trả phát sinh theo ngày thực tế tính từ ngày thanh toán hàng kỳ của kỳ gần nhất trước đó đến ngày Bên Vay đề nghị trả nợ trước hạn;
- 2.3. Toàn bộ dư nợ gốc tại ngày Bên Vay đề nghị trả nợ trước hạn (bao gồm dư nợ gốc trong hạn và dư nợ gốc quá hạn (nếu có)).
3. Trong trường hợp Bên Vay có nhu cầu tắt toán trước hạn Hợp đồng theo khoản 2 Điều này, mà đã nộp tiền vào tài khoản nhưng chưa thông báo cho PTF và chưa nhận được sự đồng ý của PTF, PTF sẽ hỗ trợ quản lý số tiền này và định kỳ khấu trừ khoản phải trả hàng kỳ của Bên Vay vào ngày thanh toán hàng kỳ.

Điều 5. Điều chỉnh Hạn mức cho vay và thời gian duy trì hạn mức

Bằng văn bản này, Bên Vay xác nhận và đồng ý rằng: Hạn mức cho vay và Thời hạn duy trì hạn mức cho vay có thể được duy trì, gia hạn hoặc được điều chỉnh phù hợp với quy định của PTF trong từng thời kỳ và yêu cầu của Bên Vay (nếu có). PTF sẽ thông báo cho Bên Vay trước ngày áp dụng điều chỉnh tối thiểu 07 (bảy) ngày. Thông báo này là một phần không tách rời của Hợp đồng và các bên không phải ký Phụ lục điều chỉnh. Trường hợp không đồng ý với bất kỳ nội dung nào của thông báo trên đây, Bên vay sẽ phản hồi cho PTF bằng văn bản hoặc gọi điện đến tổng đài 1900232356 hoặc phương thức khác (theo hướng dẫn của PTF từng thời kỳ) trước thời điểm điều chỉnh theo thông báo của PTF. Trường hợp Bên Vay quyết định chấm dứt Thời hạn duy trì hạn mức cho vay, Bên Vay phải tiếp tục thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho PTF theo Hợp đồng và Hợp đồng cho vay từng lần.

V. CÁC ĐIỀU KHOẢN RIÊNG BIỆT

Điều khoản này chỉ áp dụng riêng cho các khoản vay của Cán bộ nhân viên của PTF (Cashloan Staff STD, Cashloan Staff New), người thân của CBNV PTF (Cashloan Staff Family), Cán bộ nhân viên SeABank (Scheme Cashloan RL SeA Staff), Cán bộ nhân viên Tập đoàn BRG và các công ty thành viên (scheme Cashloan RL BRG Staff) theo thể lệ chương trình cho vay của PTF trong từng thời kỳ:

1. Đối với khoản vay dành cho Cán bộ nhân viên của PTF:

- 1.1 Lãi suất cho vay thả nổi được xác định bằng (=) Lãi suất huy động vốn bình quân của PTF cộng (+) Biên độ 1%/năm, tối thiểu 8%/năm
 - Định kỳ điều chỉnh lãi suất: tối đa 03 tháng/lần.
 - Ngày điều chỉnh lãi suất: Ngày mùng 5 tháng đầu tiên của mỗi Quý, trường hợp ngày này rơi vào ngày nghỉ/lễ thì sẽ thực hiện điều chỉnh lãi suất vào ngày làm việc đầu tiên liền sau.
 - Lãi suất huy động vốn bình quân được xác định bằng lãi suất huy động vốn bình quân của tháng liền trước tháng điều chỉnh lãi suất.
- 1.2 Bên Vay cần phải tắt toán toàn bộ dư nợ còn lại trước khi chấm dứt Hợp đồng lao động tại PTF.
- 1.3 Trường hợp Bên Vay chấm dứt hợp đồng lao động tại PTF mà tại thời điểm này Bên Vay chưa tắt toán khoản vay tại Hợp đồng thì toàn bộ dư nợ còn lại của Bên Vay sẽ được chuyển sang áp dụng mức lãi suất cho vay trong hạn là 45%/năm (bốn mươi lăm phần trăm/năm). Thời điểm điều chỉnh lãi suất:
 - Kể từ ngày Trung tâm vận hành PTF xác nhận thông tin khoản vay trên Phiếu xác nhận bàn giao nghỉ việc của Bên Vay; hoặc
 - Kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng lao động của Bên Vay tại PTF nếu Bên Vay không thực hiện thủ tục bàn giao trước khi chấm dứt Hợp đồng lao động.

1.4 Miễn phí trả nợ trước hạn: Bên Vay sẽ không phải trả phí trả nợ trước hạn đã được nêu tại Phần II của Hợp đồng.

2. Đối với các khoản vay của Cán bộ nhân viên SeABank (Scheme Cashloan RL SeA Staff), Cán bộ nhân viên Tập đoàn BRG và các công ty thành viên (Cashloan RL BRG Staff): Bên Vay sẽ không phải trả phí trả nợ trước hạn đã được nêu tại Phần II của Hợp đồng.

3. Đối với khoản vay dành cho Người thân Cán bộ nhân viên của PTF:

- 3.1 Lãi suất cho vay thả nổi được xác định bằng (=) Lãi suất huy động vốn bình quân của PTF cộng (+) Biên độ 2.5%/năm, tối thiểu 9%/năm
 - Định kỳ điều chỉnh lãi suất: tối đa 03 tháng/lần.
 - Ngày điều chỉnh lãi suất: Ngày mùng 5 tháng đầu tiên của mỗi Quý, trường hợp ngày này rơi vào ngày nghỉ/lễ thì sẽ thực hiện điều chỉnh lãi suất vào ngày làm việc đầu tiên liền sau.
 - Lãi suất huy động vốn bình quân được xác định bằng lãi suất huy động vốn bình quân của tháng liền trước tháng điều chỉnh lãi suất.
- 3.2 Bên Vay cần phải tắt toán toàn bộ dư nợ còn lại trước khi CBNV bảo lãnh vay vốn chấm dứt Hợp đồng lao động tại PTF.
- 3.3 Trường hợp CBNV bảo lãnh vay vốn chấm dứt hợp đồng lao động tại PTF mà tại thời điểm này Bên Vay chưa tắt toán khoản vay tại Hợp đồng thì toàn bộ dư nợ còn lại của Bên Vay sẽ được chuyển sang áp dụng mức lãi suất cho vay trong hạn là 45%/năm (bốn mươi lăm phần trăm/năm). Thời điểm điều chỉnh lãi suất kể từ ngày bắt đầu PTF gửi thông báo cho Khách hàng qua tin nhắn SMS hoặc các hình thức khác mà PTF áp dụng tại thời điểm đó.
- 3.4 Miễn phí trả nợ trước hạn: Bên Vay sẽ không phải trả phí trả nợ trước hạn đã được nêu tại Phần II của Hợp đồng.